TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 16-11-2018
V/v: Ly hôn.
.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thế Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Thanh.

2. Bà Lê Thị Anh Đào.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trương Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên *tham gia phiên tòa:* Trương Anh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 141/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2018 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2018/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1990; địa chỉ: Ấp 2, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai, có mặt.

2. Bị đơn: Ông Phạm Thanh L, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ 12, Ấp 3, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bích N và ông Phạm Thanh L tự nguyện tìm hiểu, được cha mẹ hai bên đồng ý, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn ngày 26/10/2015 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

Sau khi cưới, bà N và ông L cùng sinh sống ở nhà cha mẹ của ông L tại Tổ 12, Ấp 3, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến ngày 15 tháng 10 năm 2016, ông L có hành vi cầm dao đe dọa bà N. Bà N nhiều lần cho ông L cơ hội hàn gắn tình cảm nhưng ông L không thay đổi và hai người không còn sống chung với nhau từ đó đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà N yêu cầu được ly hôn với ông L.

Về con chung: Quá trình chung sống giữa bà N và ông L không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Phạm Thanh L đã được Tòa án niêm yết công khai các văn bản tố tụng để tham gia tại Tòa án nhưng vắng mặt không có lý do và không có trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Tòa án, bị đơn đã được Tòa án niêm yết công khai các văn bản tố tụng để tham gia tại Tòa án nhưng vắng mặt không có lý do.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

Về tố tụng:

[1] Bà Nguyễn Thị Bích N có đơn yêu cầu ly hôn với ông Phạm Thanh L; ông L đang cư trú tại Tổ 12, Ấp 3, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn được Tòa án niêm yết công khai các văn bản tố tụng để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt.

Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bích N và ông Phạm Thanh L tìm hiểu, được cha mẹ hai bên đồng ý, tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn ngày 26/10/2015 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai, đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Theo bà N, quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, giữa hai người không có biện pháp hàn gắn tình cảm và từ ngày 15 tháng 10 năm 2016 đã không còn sống chung. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhưng ông L không có mặt, điều đó cho thấy ông L cũng không còn quan tâm đến việc hàn gắn tình cảm với bà N. Đồng thời, tại biên bản xác minh ngày 27/8/2018 thể hiện từ đầu năm 2016, giữa bà N và ông L phát sinh nhiều mâu thuẫn, hai người không còn sống chung. Xét mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin ly hôn của bà N là có cơ sở, cần được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[5] Về con chung: Bà N khai không có con chung và không yêu cầu, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

6] Về tài sản chung và nợ chung: Bà N không yêu cầu, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Xét ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà N là có căn cứ.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bà N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bích N đối với ông Phạm Thanh L về việc ly hôn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bích N được ly hôn với ông Phạm Thanh L.

2. Về con chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Bích N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0016991 ngày 03/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- CCTHADS huyện Bắc Tân Uyên;
- UBND xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thế Chính